TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401/**2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 518/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Công D, sinh năm 1967

HKTT: Số 14/32 xóm T, tổ 2, phường Đ, quận N, thành phố H

- Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1968

HKTT: Nhà A2, tập thể học viện H2, phường Y, quận C, thành phố H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công D và bà Nguyễn Thị Thu H1 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 4 năm 1999, quyển số I, số 11/LS99 tại Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên Bang Nga trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, ông D và bà H1 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông D và bà H1 cùng thỏa thuận ly hôn. Ông D, bà H1 đề nghị Tòa án giải quyết

cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông D và bà H1 có ba con chung là: Đỗ Anh T1, sinh ngày 13/11/1991, Đỗ Hà M, sinh ngày 30/12/1998, Đỗ Nhật M1, sinh ngày 04/01/2005. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên ông D và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản chung: ông D và bà H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông D và bà H1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà H1 tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 11 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Công D và bà Nguyễn Thị Thu H1.

- Về con chung: Ông Đỗ Công D và bà Nguyễn Thị Thu H1 có ba con chung: Đỗ Anh T1, sinh ngày 13/11/1991, Đỗ Hà M, sinh ngày 30/12/1998, Đỗ Nhật M1, sinh ngày 04/01/2005. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên ông D và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung : Ông Đỗ Công D và bà Nguyễn Thị Thu H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Công D và bà Nguyễn Thị Thu H1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận bà H1 đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0046627, ngày 01/11/2024)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Liên Bang Nga
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy